XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG HIỆN NAY

NGUYỄN THẾ VINH*

Bình Dương là tỉnh công nghiệp thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có tốc độ đô thị hóa nhanh, hiện có 3 thành phố, 2 thị xã và 4 huyện với 91 đơn vị hành chính cấp cơ sở. Để các đô thị của tỉnh thực sự đóng vai trò là trung tâm phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cần có mô hình tổ chức phù hợp bảo đảm cho chính quyền ở các đô thị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Từ khóa: chính quyền đô thị, các thành phố, thị xã tỉnh Bình Dương

Nhận bài ngày: 10/12/2021; đưa vào biên tập: 20/12/2021; phản biện: 22/3/2022; duyệt đăng: 10/5/2022

1. MỞ ĐẦU

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khi nói về xây dựng chính quyền địa phương đã xác định: "Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 167). Đối với tỉnh Bình Dương, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI chỉ ra: "Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" (Đảng bộ tỉnh Bình Dương, 2020: 126). Với tốc độ đô thị hóa nhanh trong những năm qua, để các đô thị đóng vai trò là trung tâm phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh thì nhất thiết phải xây dựng mô hình chính quyền đô thị phù hợp với đặc điểm lãnh thổ, quy mô dân số, kinh tế và cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền ở các đô thị.

Với chiến lược phát triển thành phố thông minh, Bình Dương trong những năm qua đã xây dựng và triển khai hiệu quả. Tỉnh được công nhận là thành viên Hiệp hội Đô thị khoa học thế giới (WTA) và Cộng đồng thành phố thông minh thế giới (ICF); đồng thời được bình chọn là 1 trong 21 thành phố, khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu của thế giới trong hai năm 2019, 2020 (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 456-BC/TU, 2020).

Về bộ máy chính quyền các cấp, Bình

* Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Dương đã chú trọng đổi mới, tổ chức sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đã đạt được nhiều kết quả tích cực (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 726-BC/TU, 2021). Tuy nhiên, quá trình xây dựng chính quyền đô thị của Bình Dương còn hạn chế nhất định, theo đánh giá của Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, "Công tác triển khai thực hiện đề án "Sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" còn chậm" (Đảng bộ tỉnh Bình Dương, 2020: 86). Từ nguồn tư liệu thứ cấp bài viết tập trung phân tích làm rõ thực trạng này, trên cơ sở đó khuyến nghị giải pháp nhằm tháo gỡ bất cập trong xây dựng chính quyền đô thị ở các thành phố, thị xã của tỉnh Bình Dương hiện nay.

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

- Đơn vị hành chính nông thôn - đô thị

Theo *Từ điển tiếng Việt* đô thị là "nơi dân cư đông đúc là trung tâm thương nghiệp và có thể cả công nghiệp (thành phố, thị xã, thị trấn)" (Trung tâm Từ điển học, 2008: 421). Về đơn vị hành chính, theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 gồm: các đơn vị hành chính cấp tỉnh (tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương); các đơn vị hành chính cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; các đơn vị hành chính cấp xã gồm xã, phường, thị trấn); các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đơn vị hành chính có đơn vị hành chính đô thị và đơn vị hành chính nông thôn (Bảng 1).

Bảng 1. Phân loại đô thị - nông thôn ở mỗi cấp đơn vị hành chính

Cấp đơn vị hành chính	Đơn vị hành chính nông thôn	Đơn vị hành chính đô thị
Cấp tỉnh	Tỉnh	Thành phố trực thuộc trung ương
Cấp huyện	Huyện	Quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
Cấp xã	Xã	Phường, thị trấn

Nguồn: Tác giả tổng hợp.

- Chính quyền đô thị và đặc điểm của chính quyền đô thị

Theo cách tiếp cận chính quyền là "bộ máy điều hành, quản lý công việc của nhà nước" (Trung tâm Từ điển học, 2008: 213) thì chính quyền đô thị được xem là bộ máy điều hành, quản lý công việc Nhà nước ở các đô thị. Xuất phát từ đặc thù quản lý nhà nước vùng đô thị thì chính quyền đô thị thường được rút bớt các cấp hành chính lãnh thổ và người đứng đầu chính quyền do dân bầu trực tiếp (Lê Đức Viên, 2014), theo đó chính quyền đô thị của các quốc gia trên thế giới có các đặc điểm: (1) được tổ chức rút gọn một số cấp hành chính, (2) có quyền tự chủ lớn hơn chính quyền nông thôn trong mọi hoạt động, (3) người đứng đầu chính quyền đô thị do dân trực tiếp bầu một cách công khai, minh bạch, dân chủ.

Theo đó, chính quyền đô thị là một dạng cụ thể của chính quyền địa phương, được tổ chức phù hợp với các đặc điểm của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các điều kiện tự nhiên của đô thị, nhằm quản lý đô thị và mang đầy đủ đặc điểm cơ bản của chính quyền địa phương. Chính quyền đô thị vừa thể hiện các vấn đề chung của chính quyền địa phương về bản chất, vị trí, vai trò, chức năng đại diện của nhân dân và các mối quan hệ giữa chính quyền các cấp theo quy định của pháp luật, vừa thể hiện các yêu cầu đặc thù riêng của phương thức tổ chức, quản lý và phát triển đô thị.

Đối với Việt Nam, theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2015), bộ máy điều hành quản lý ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phường, thị trấn (đô thị) gồm: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp của đơn vị hành chính đô thị "Chính quyền địa phương ở thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương" (Điều 52, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, 2015). Do vậy, trong xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay cần tinh gọn bộ máy, thực hiện tinh giảm biên chế, giảm cấp trung gian, giảm đầu mối, tăng quyền tự chủ cho chính quyền đô thị bảo đảm cho chính quyền đô thị hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. THỰC TRẠNG VIỆC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG HIỆN NAY

- Về công tác học tập, quán triệt; lập kế hoạch, đề án

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương ban hành Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 24/11/2017 học tập, quán triệt và chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết của Trung ương đến toàn thể cán bộ, đảng viên; thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW; thành lập các đoàn khảo sát tình hình thực tế về thực trạng tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị và thành lập Hội đồng xét tinh giản biên chế triển khai thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII (gọi tắt là Đề án 711); tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, nắm tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị để kịp thời chỉ đạo thực hiện hiệu quả và đảm

bảo theo lộ trình đề ra (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 726-BC/TU, 2021).

- Về công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Tỉnh ủy Bình Dương đã chỉ đạo thực hiện hợp nhất Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh và Đảng ủy khối Doanh nghiệp thành Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện việc giảm khoảng 5% số lượng ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015-2020, cụ thể: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 49 ủy viên, giảm 3 ủy viên (tỷ lệ 5,76%); Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện và tương đương có 484 ủy viên, giảm 63 ủy viên (tỷ lệ 11,52%). Sáp nhập Ban Quản lý các khu công nghiệp Việt Nam - Singapore vào Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bình Dương; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội vào Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy vào Công an tỉnh (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 726-BC/TU, 2021).

Thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, phù hợp, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể; các sở, ngành cấp tỉnh đã thực hiện việc giảm từ 1 đến 2 phòng, cụ thể: khối Đảng tỉnh giảm 9 phòng (32,14%); khối Mặt trận tổ quốc, đoàn thể tỉnh giảm 14 phòng, ban (32,56%); đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy giảm 6 phòng, khoa (35,29%); khối hành chính Nhà nước tỉnh giảm 36 phòng (29,51%). Thực hiện giảm 1 phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện ở 8 địa phương gồm thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Thuận An, thành phố Dĩ An, thị xã Tân Uyên, huyện Dầu Tiếng, huyện Bàu Bàng, huyện Phú Giáo, huyện Bắc Tân Uyên (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 726-BC/TU, 2021).

Thực hiện cơ chế kiêm nhiệm chức danh trong hệ thống chính trị như: Trưởng Ban Dân vận kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Trưởng Ban Tổ chức kiêm Trưởng phòng Nội vụ tại thành phố Thuận An và huyện Bắc Tân Uyên; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra cấp huyện tại 6 địa phương (thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Thuận An, thị xã Tân Uyên, các huyện Phú Giáo, Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên); Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tại 9 địa phương. Hoàn thành việc thực hiện Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm Chính trị ở cấp huyện (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 726-BC/TU, 2021).

Qua cơ cấu lại bộ máy, chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ngày càng được nâng lên, đáp ứng kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị của cử tri địa phương. Ủy ban nhân dân các cấp đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Việc

phân cấp quản lý cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các thị xã, thành phố tiếp tục được thực hiện trên một số lĩnh vực đã giúp phát huy tính chủ động, sáng tạo, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của mỗi ngành, địa phương, từng bước nâng cao vai trò, trách nhiệm trong quản lý, điều hành. Tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý Nhà nước từng bước được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến năm 2021, Bình Dương đã giảm được 37 phòng, 4 chi cục và 17 đơn vị sự nghiệp thuộc sở (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 726-BC/TU, 2021).

Tuy nhiên, việc hợp nhất, sáp nhập một số cơ quan văn phòng cấp ủy cấp huyện thành văn phòng phục vụ chung; thực hiện bộ phận giúp việc chung các cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các đoàn thể; sáp nhập một số đơn vị khối Đảng và Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay gặp khó khăn trong thực hiện. Nguyên nhân do cơ chế, quy định chưa rõ ràng, cơ sở vật chất chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ để đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị sau khi hợp nhất, sáp nhập đi vào hoạt động (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 726-BC/TU, 2021).

Bảng 2. Tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ các cấp (đơn vị tính: người)

	2017	2021	Giảm	
			Số lượng	%
Khối đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể	1.260	918	342	27,14
Khối hành chính nhà nước	2.582	1.779	803	31,09
Cấp xã (bao gồm cả người không chuyên trách)	3.813	2.657	1.156	30,32

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo số 726-BC/TU (Tỉnh ủy Bình Dương, 2021).

- Về tinh giản biên chế, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ các cấp

Đáp ứng mục tiêu tinh gọn bộ máy góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp, từ năm 2017 đến nay tỉnh đã thực hiện tinh giản biên chế từ 27% đến hơn 31%, cụ thể: Khối đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể giảm 342 biên chế (27,14%); Khối hành chính Nhà nước giảm 803 biên chế (31,09%); Cấp xã giảm 1.156 người (30,32%) (Bảng 2).

Công tác xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức được đổi mới, việc tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý, thi tuyển công chức, xét tuyển viên chức theo phương thức cạnh tranh công bằng, thể hiện sự đổi mới trong công tác cán bộ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, đầu tư. Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 bình quân mỗi năm có 8.000 lượt cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng; riêng cấp xã, trong 5 năm gần

đây mở 64 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ, công chức cấp xã (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 450-BC/TU, 2020). Qua đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở được nâng lên đáp ứng yêu cầu đảm nhận các nhiệm vụ của chính quyền các cấp.

Tuy nhiên, việc thực hiện thí điểm kiêm nhiệm các chức danh ở cấp huyện, cấp xã một số vị trí chưa phù hợp, số lượng cấp phó giảm, biên chế giảm, trong khi khối lượng công việc ở cơ sở ngày càng tăng theo tốc độ phát triển chung của tỉnh cũng như huyện. Tình hình thực tế ở cơ sở ngày càng tăng gây áp lực cho cán bộ lãnh đạo, quản lý được phân công kiêm nhiệm. Công tác củng cố, kiện toàn nhân sự quản lý các cơ quan, phòng, ban chuyên môn ở một số địa phương nhìn chung còn chậm so với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của một số phòng, ban và cấp ủy, chính quyền một số xã, phường trên một số lĩnh vực còn hạn chế (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 726-BC/TU, 2021).

- Về thủ tục hành chính

Những năm qua, Bình Dương đã có sự đột phá trong cải cách hành chính. Thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, đơn giản hóa theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết, công khai, minh bạch. Việc xây dựng mô hình: "Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ" nhận được sự hưởng ứng tích cực của các cấp chính quyền, sự đồng thuận của người dân. Hoạt động của Trung tâm Hành chính công của tỉnh và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đã phát huy tốt vai trò trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, cung cách, hiệu quả phục vụ nhân dân của chính quyền địa phương vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu của nhân dân nên chỉ số PAPI của tỉnh Bình Dương từ năm 2017 đến năm 2020 tăng nhanh nhưng chưa bền vững. Cụ thể năm 2017 đạt 33,50/80 điểm xếp thứ 62/63 tỉnh thành, năm 2018 chỉ số PAPI của tỉnh có sự cải thiện rõ nét vươn lên xếp thứ 39/63 tỉnh thành với 43,50/80 điểm, năm 2019 đạt 43,97/80 điểm đứng thứ 25/63 tỉnh thành nhưng năm 2020 tụt xuống 40,76/80 điểm xếp trong nhóm thấp điểm nhất, đứng thứ 57/63 tỉnh thành (Công bố hàng năm của CECODES, Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học MTTQ Việt Nam và UNDP tại Việt Nam).

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trong những năm gần đây, Bình Dương tập trung xây dựng chính quyền điện tử làm nền tảng xây dựng chính quyền số. Năm 2021, tỉnh đã ban hành kế hoạch Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng thành phố thông minh Bình Dương; quyết định ban hành kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bình

Dương, phiên bản 2.0. Các hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan hành chính các cấp được đầu tư nâng cấp đồng bộ đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, từng bước phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Hiện tại, Bình Dương đã và đang đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan hành chính các cấp; tỉnh xây dựng được các trung tâm dữ liệu cho chính quyền điện tử và hạ tầng truyền dẫn của mạng truyền số liệu chuyên dùng phủ đến cấp xã từ năm 2015; 100% cơ quan tỉnh, huyện, xã đã được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống mạng nội bộ. Trung tâm dữ liệu của tỉnh được đầu tư, nâng cấp, tạo nền tảng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cho các cơ quan nhà nước. Mạng truyền số liệu chuyên dùng băng thông rộng cho các cơ quan Đảng, nhà nước trên địa bàn tỉnh đã phủ đến cấp xã, với hơn 184 điểm kết nối. Các trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin được đầu tư theo hướng chuyên dụng, hiện đại, thường xuyên cập nhật, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hộp thư công vụ cho công việc. Hội nghị truyền hình trực tuyến đã được đầu tư đồng bộ từ tỉnh đến tất cả các điểm cầu cấp huyện, cấp xã (Tỉnh ủy Bình Dương, Báo cáo số 456-BC/TU, 2020).

- Về sự tương đồng giữa mô hình, cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền ở các đô thị (thành phố, thị xã) và các huyện

Mô hình, cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền ở các đô thị (thành phố, thị xã) và các huyện của tỉnh cơ bản giống nhau, không có sự khác biệt rõ nét giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn. Chính quyền ở các thành phố, thị xã cũng thành lập số lượng cơ quan chuyên môn thống nhất như chính quyền ở các huyện, số lượng cơ quan chuyên môn được thành lập theo đặc điểm, yêu cầu của địa phương nhất là ở các thành phố, thị xã hầu như không có (Bảng 3), ngoài ra các cơ quan ngành dọc như Công an, Ban Chỉ huy quân sự, Tòa án, Viện Kiểm sát… cũng tương tự. Trong khi điều kiện đô thị và nông thôn khác nhau cả về lãnh thổ, quy mô dân số, kinh tế và cơ sở hạ tầng. *Về lãnh thổ:* Đối với đô thị là một thể thống nhất, liên hoàn, không thể chia cắt thành bộ phận riêng lẻ. Còn đối với nông thôn, lãnh thổ bị chia cắt, đứt đoạn và không liên tục; địa giới hành chính trùng với địa giới khác, nhất là địa giới kinh tế. *Về quy mô dân số:* Đô thị có quy mô dân số lớn, dân tập trung đông, cơ cấu đa dạng phức tạp (dân nhập cư, khách vãng lai); trình độ dân trí cao, nhu cầu đa dạng có tính chất khép kín và tính tự quản cao; người dân sống phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường. Ngược lại, ở nông thôn quy mô dân số nhỏ, lẻ, người dân tập trung thưa thớt, phân

Bảng 3. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và huyện của tỉnh Bình Dương

TT	Cơ cấu tổ chức	Các thành phố, thị xã	Các huyện
1	Các phòng trực thuộc	Văn phòng Ủy ban nhân dân - Hội đồng nhân dân; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tài nguyên - Môi trường; Phòng Quản lý Đô thị; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Y tế; Phòng Thanh tra	Văn phòng Ủy ban nhân dân - Hội đồng nhân dân; Phòng Tài chính-Kế hoạch; Phòng Tài nguyên-Môi trường; Phòng Quản lý đô thị; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Y tế; Phòng Thanh tra
2	Đơn vị sự nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trung tâm Văn hóa - Thể thao; Đài Truyền thanh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trung tâm Văn hóa - Thể thao; Đài Truyền thanh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ khảo sát ở các thành phố, thị xã, huyện của tỉnh.

bố không đồng đều, trình độ dân trí thấp, cơ cấu dân số đơn giản; người dân có lối sống đoàn kết, cởi mở, mang đậm chất của phong tục, tập quán; họ sống không phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường, có thể tự cung, tự cấp được. *Về kinh tế:* Ở đô thị kinh tế có tính đa ngành, đa lĩnh vực; tập trung chủ yếu là các ngành phi nông nghiệp (công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch..); tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tạo nguồn thu chủ yếu cho ngân sách quốc gia; còn kinh tế ở nông thôn chủ yếu là nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, cơ cấu kinh tế có tính chất đơn ngành. *Về cơ sở hạ tầng:* Cơ sở hạ tầng đô thị có tính chất liên hoàn, phức tạp, tạo thành mạng lưới thống nhất, có tính xuyên suốt, đồng bộ bao gồm: cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội; còn ở nông thôn cơ sở hạ tầng khá đơn giản, chưa có sự liên hoàn và đồng bộ.

Từ sự khác nhau đó, đòi hỏi cần có mô hình tổ chức quản lý nhà nước ở đô thị và nông thôn khác nhau nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý theo đặc điểm của mỗi địa phương, điều này ở Bình Dương chưa đáp ứng được.

Như vậy, Bình Dương đã có sự đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, mô hình, cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền ở các đô thị (thành

phố, thị xã) và các huyện chưa có sự khác biệt rõ nét giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn.

4. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Trước yêu cầu của thực tiễn, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh trong những năm vừa qua, Bình Dương hiện có 3 thành phố (Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An) và 2 thị xã (Bến Cát và Tân Uyên). Tháng 4/2021 Thường trực tỉnh ủy Bình Dương đồng ý chủ trương xây dựng đề án thành lập thành phố Tân Uyên và thành phố Bến Cát, nếu đề án được chấp thuận thì đến năm 2023 Bình Dương sẽ có 5 thành phố trực thuộc tỉnh. Ở các thành phố, thị xã này, quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ với quy mô lớn và ngày càng được mở rộng, đóng vai trò là trung tâm phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các cấp độ khác nhau của tỉnh. Quá trình này diễn ra đồng thời với quá trình chuyển đổi nền kinh tế, thể chế kinh tế - chính trị và hiện đại hóa về nhiều mặt nên các thành phố, thị xã này có sự khác biệt nông thôn cả về lãnh thổ, quy mô dân số, kinh tế và cơ sở hạ tầng. Trong khi đó, hiện nay ở Bình Dương chính quyền ở các thành phố, thị xã và các huyện có cơ cấu tổ chức tương đồng nhau làm cho năng lực điều hành và quản lý các địa phương có mặt chưa cao, nhất là ở các thành phố, thị xã của tỉnh. Do vậy, vấn đề xây dựng chính quyền đô thị ở các thành phố, thị xã của tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp với điều kiện đô thị cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

Thứ nhất, xây dựng bộ máy chính quyền nông thôn - đô thị theo đặc điểm địa lý - kinh tế - xã hội.

Tỉnh nghiên cứu xây dựng đề án chính quyền đô thị và nông thôn phù hợp với đặc điểm, điều kiện của tỉnh, với phương hướng ở 3 thành phố và 2 thị xã của tỉnh là chính quyền đô thị với cơ cấu tổ chức giảm mạnh ở cấp trung gian, tập trung hoàn thiện cấp cơ sở để tinh gọn bộ máy nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành.

Việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền đô thị sẽ làm cho bộ máy chính quyền tinh gọn, phản ứng nhanh nhạy, hoạt động thông suốt hơn; cơ quan hành chính ở cấp phường sẽ tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách ở địa phương trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc sắp xếp lại tinh gọn; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa các cơ quan của thành phố, thị xã cho các phường; qua đó, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền cơ sở. Do vậy, hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy chính quyền đô thị sẽ được nâng cao, không chỉ trong quản lý đô thị hiện đại, phát triển mà còn bảo đảm cả trong những tình huống khẩn cấp, khó khăn, an ninh phi truyền thống, như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh…

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu điều hành, quản lý chính quyền đô thị ở tỉnh Bình Dương hiện nay.

Việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị khi sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại hoặc bị giải thể dẫn đến một số cán bộ, công chức phải chuyển đổi công tác hoặc bị dôi dư đòi hỏi phải có cách thức bố trí, sắp xếp đội ngũ này khoa học, hợp lý để phát huy cao nhất phẩm chất, năng lực của họ trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan mới, đồng thời, triển khai các biện pháp đồng bộ để giải quyết tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không còn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác. Bên cạnh đó, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục đổi mới tư duy, tác phong, phương pháp làm việc; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, am hiểu pháp luật và xu thế phát triển, hội nhập quốc tế; thường xuyên tổ chức các khóa học, khóa bồi dưỡng về hành chính công hiện đại, về tổ chức và điều hành chính quyền đô thị, kiến thức về công nghệ thông tin… giúp họ tinh thông nghiệp vụ và có năng lực để bắt kịp quá trình phát triển theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp, xây dựng đô thị thông minh và trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của tỉnh trong những năm tới. Bên cạnh đó, đẩy mạnh chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chính quyền đô thị, nhất là đội ngũ chuyên gia về công nghệ thông tin để làm các công tác lập trình, tư vấn, điều chỉnh kỹ thuật cho các cơ quan, bảo đảm cho các cơ quan của chính quyền đô thị hoạt động hiệu quả, thông suốt.

Thứ ba, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử ở tỉnh Bình Dương hiện nay.

Để xây dựng được chính quyền điện tử, đô thị thông minh thì cần hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về các giao dịch điện tử, dịch vụ điện tử, chữ ký điện tử và công tác bảo mật khi thực hiện các giao dịch điện tử. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng băng rộng, đẩy mạnh kết nối số trong các ngành, lĩnh vực của chính quyền điện tử. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng công nghệ thông minh để từng bước mở rộng việc cung cấp các loại hình dịch vụ công và vận hành thông suốt hệ thống thông tin trong hoạt động điều hành, tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị, tăng cường mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân. Kết nối và vận hành thông suốt các phần mềm quản lý tác nghiệp, điều hành giữa các đơn vị trong chính quyền đô thị và giữa chính quyền đô thị với các cơ quan cấp tỉnh.

5. KẾT LUẬN

Bình Dương là tỉnh phát triển năng động, sáng tạo theo hướng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu GDP ngày càng tăng nên tốc độ và tính đô thị hóa rất cao. Từ đó, việc xây dựng chính quyền đô thị ở các thành

phố, thị xã của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của các đô thị là vấn đề cấp bách hiện nay. Để thành phố, thị xã tỉnh Bình Dương có được mô hình, cơ cấu phù hợp góp phần vào thực hiện mục tiêu "đến năm 2030, Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đến năm 2045 là đô thị thông minh của vùng và cả nước" (Đảng bộ tỉnh Bình Dương, 2020: 99) cần tiếp tục có những nghiên cứu chuyên sâu về giải pháp khả thi phù hợp điều kiện địa - chính trị của tỉnh. ❑

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng bộ tỉnh Bình Dương. 2020. *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.* Bình Dương.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* – tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2017. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Hà Nội.

4. Lê Đức Viên. 2021. Chính quyền đô thị và vấn đề xây dựng chính quyền đô thị tại Việt Nam. https://danang.gov.vn/chinh-quyen/chi-tiet?id=46510&_c=3, truy cập ngày 25/3/2022.

5. Quốc hội. 2015. *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*. Hà Nội.

6. Quốc hội. 2019. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương*. Hà Nội.

7. Tỉnh ủy Bình Dương. 2017. *Báo cáo số 366-BC/TU về Kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.* Bình Dương.

8. Tỉnh ủy Bình Dương. 2021. *Báo cáo số 726-BC/TU về Tổng kết Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII.* Bình Dương.

9. Tỉnh ủy Bình Dương. 2019. *Quyết định số 711-QĐ/TU phê duyệt "Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII".* Bình Dương.

10. Tỉnh ủy Bình Dương. 2020. *Báo cáo số 456-BC/TU về đô thị hóa và phát triển đô thị của tỉnh Bình Dương, ngày 24/7/2020.* Bình Dương.

11. Tỉnh ủy Bình Dương. 2022. *Quyết định số 341-QĐ/TU về Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2022, ngày 24/3/2022.* Bình Dương.

12. Trung tâm Từ điển học. 2008. *Từ điển tiếng Việt.* Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.